

Hải Phòng, Ngày 09 tháng 8 năm 2012

Sè: 680/QĐ-YHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nhi hô hấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 2160/2012/QĐ-BYT, ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi Hô hấp cho trường Đại học Y Hải Phòng.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Bộ môn Nhi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nhi hô hấp, Mã số 62.72.16.10 CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trường Bộ môn Nhi và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thúc

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/06/2005.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 27/06/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
4. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
8. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Hải Phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày .

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

1. Bậc học : Sau đại học
2. Chuyên ngành đào tạo : Nhi hô hấp
3. Chức danh sau khi tốt nghiệp : Bác sỹ chuyên khoa cấp II
4. Mã số đào tạo: **62 72 16 10 CK**
5. Thời gian đào tạo : 02 năm
6. Hình thức đào tạo : Hệ tập trung
7. Đối tượng tuyển sinh:
8. Các bác sỹ đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành nhi đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa cấp I).
9. Hoặc có bằng Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành nhi và đã công tác trong chuyên ngành 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp;
10. Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.
11. Cơ sở đào tạo : Trường Đại học Y Hải Phòng
12. Bậc học có thể tiếp tục: Có thể chuyển đổi văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế từ chuyên khoa cấp II sang nghiên cứu sinh.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp là loại hình đào tạo sau đại học, đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong một chuyên ngành hẹp.

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp là bậc học tiếp theo của các bậc học: Bác sĩ nội trú bệnh viện, Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi, Cao học chuyên ngành nhi, là bậc đào tạo cao nhất về thực hành được áp dụng cho chuyên ngành Nhi hô hấp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Sau bậc đào tạo này, các bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp tiếp tục tự học vươn lên để không ngừng hoàn thiện.

1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, học viên có khả năng :

- Hệ thống hóa kiến thức y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành Nhi hô hấp
- Làm tốt công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nhi hô hấp và thực hành một số kỹ thuật chuyên ngành hô hấp nhi (Nội soi phế quản, thăm dò chức năng hô hấp).
- Sử dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hiểu biết toàn diện về sinh lý, bệnh học các bệnh hô hấp trẻ em.
- Thực hành tốt về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh các bệnh hô hấp của trẻ em và vị thành niên.
- Sử dụng và lý giải các kết quả của các kỹ thuật mới trong chẩn đoán hình ảnh (Xquang, chụp cắt lớp vi tính, siêu âm...) và thăm dò chức năng hô hấp của trẻ em.
- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học, hoàn thiện 1 đề tài nghiên cứu để viết luận văn tốt nghiệp.
- Hướng dẫn lâm sàng cho sinh viên và học viên sau đại học.

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sỹ chuyên khoa cấp II Nhi hô hấp có các nhiệm vụ sau đây:

1. Tham gia và trực tiếp khám, chữa bệnh ngoại trú cho các trẻ em bị bệnh hô hấp cấp và mạn tính, dưới sự hướng dẫn của các bác sỹ chuyên khoa hô hấp.
2. Tham gia và trực tiếp khám, điều trị các bệnh nhi bị bệnh hô hấp cấp và mạn tính.
3. Tham gia trực chuyên môn ở bệnh viện trong thời gian học tập.
4. Chỉ định và đọc kết quả của các xét nghiệm về bệnh lý hô hấp trẻ em, bao gồm chẩn đoán hình ảnh (Xquang, CT, siêu âm, nội soi), thăm dò chức năng hô hấp trẻ em.
5. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện 1 đề tài khoa học cơ sở để viết luận văn tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa cấp II nhi hô hấp.
6. Tham gia công tác đào tạo, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh hô hấp ở trẻ em.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		TS	LT	TH	Tỷ lệ %
1.	Các môn chung	10	03	07	10
2.	Các môn cơ sở và hỗ trợ	13	08	05	13
3.	Các môn chuyên ngành	56	29	27	56
4.	Luận văn	21			21
	Tổng	100	40	39	100

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

(Theo đơn vị tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
TỔNG	70	12	16	3	101

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II NHI HÔ HẤP

CÁC MÔN HỌC CHUNG 10 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phân	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bổ ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3/45	1/15	1	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	3/45	1/15	1	2/30	2
	Tổng cộng	10/150	4/60	4	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Sinh lý bệnh và miễn dịch, dị ứng hô hấp	3/45	3/45	3	0	0
	Dược lý lâm sàng	3/45	2/30	2	1/15	1
2	Hồi sức cấp cứu nhi khoa	6/90	3/45	3	3/45	3
	Tổng cộng	12/180	8/120	8	4/60	4
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 56 ĐVHT						
1	Nhi tổng quát	10/150	5/75	5	5/75	5
2	Các bệnh viêm phổi cấp tính ở trẻ em	12/180	6/90	6	6/90	6
3	Dị tật bẩm sinh đường hô hấp trẻ em	6/90	3/45	3	3/45	3
4	Một số bệnh phổi mạn tính ở trẻ em (Hen phế quản, xơ phổi, loạn sản phổi)	10/150	6/90	6	4/60	4
5	Bệnh lý màng phổi ở trẻ em	10/150	5/75	5	5/75	5
6	Thăm dò chức năng hô hấp và nội soi phế quản ở trẻ em	8/120	4/60	4	4/60	4
	Tổng cộng	56	29/435	29	27/405	27
	Luận văn					22
	Tổng chung	100	41	41	59	59

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận văn:

Tương ứng 25 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận án chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị GS, PGS, TS, BSCKII có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2. Thời gian thi:

- Lý thuyết : 180 phút
- Thực hành : 180 phút
- Bảo vệ luận văn.

Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành:

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm, phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 01 tiết học.

- Lâm sàng: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang).

3.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực hành cận lâm sàng:

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở của trường.

2. Thực hành tiền lâm sàng:

- Trung tâm Skillslab.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Hải Phòng.
- Khoa thăm dò chức năng bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

3. Thực hành tại bệnh viện:

- Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.
- Bệnh viện Lao & Bệnh Phổi Hải Phòng.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC / HỌC PHẦN
A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG
MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2**

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y HP

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y HP

- ThS. Đào Thu Hằng, Bộ môn Toán Tin – Đại học Y HP

Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thông kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vện thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.
- Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và

tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm SPSS để cho kết quả.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học), Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (hệ số 1).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (hệ số 2).

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin – Đại học Y Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

Số lần kiểm tra: 2

Thi hết môn: 1

Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	1	2	3
2	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	2	4	6

3	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.	7	14	21
4	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	3	6	9
5	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	2	4	6
	Tổng	15	30	45

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập:

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. Tài liệu dạy học:

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thúc , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. Phương pháp lượng giá:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐHY Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình :	03	LT : 01	TH: 02
Số tiết học :	45	LT : 15	TH: 30
Số lần kiểm tra :	02		
Số chứng chỉ :	01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

ST T	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	4	1	3
2	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	4	1	3
3	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	4	1	3
4	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	4	1	3
5	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	4	1	3
6	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đôi chứng	5	2	3
7	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	5	2	3
8	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	5	2	3
9	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	5	2	3
10	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	5	2	3
	Tổng cộng	45	15	30

5. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình

- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. ; minh họa ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
TÊN MÔN HỌC 4: SINH LÝ BỆNH-MIỄN DỊCH ỨNG ỨNG HÔ HẤP

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình :	03	LT: 03	TH: 00
Số tiết học :	45	LT: 45	TH: 00
Số lần kiểm tra :	02		
Số chứng chỉ :	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- GS –TS. Phạm Văn Thúc – Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Hải Phòng
- PGS –TS. Phạm Huy Quyền – Phó Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Hải Phòng
- TS. Phạm Văn Linh – Phó Trưởng bộ môn MD - DU - Đại học Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được hệ thống miễn dịch trong cơ thể, các yếu tố tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch và cơ chế miễn dịch của các bệnh lý hô hấp
2. Mô tả được cơ chế bệnh sinh của tăng bạch cầu, hen phế quản, giãn phế quản.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Đặc điểm cấu trúc và chức năng của hệ miễn dịch niêm mạc đường hô hấp	4	0	4
2	Trình diện kháng nguyên và sản xuất kháng thể IgA tiết ở niêm mạc đường hô hấp	6	0	6
3	Biểu hiện bệnh lý quá mẫn và suy giảm miễn dịch trên hệ hô hấp.	6	0	6
4	Cơ chế biểu hiện bệnh lý tự miễn dịch trên hệ hô hấp.	8	0	8
5	Liên quan giữa suy giảm miễn dịch và bệnh mạn tính đường hô hấp	6	0	6
6	Miễn dịch niêm mạc và hệ thống đề kháng ở phổi	4	0	4
7	Sinh học tế bào phổi	4	0	4

8	Cơ chế bệnh sinh của giãn phế quản, giãn phế nang	7	0	7
	Tổng	45	0	45

5. Phương pháp dạy / học:

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu giảng dạy:

6.1. Tài liệu giảng dạy

Miễn dịch học / Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn miễn dịch - sinh lý bệnh. - Tái bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2006. - 376 tr. ; 21 cm

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng dị ứng - Miễn dịch lâm sàng. - H. : Y học, 2011. – 174tr.
2. Cytokin và các biểu hiện bệnh lý lâm sàng. - H. : Y học, 2009. - 251tr. ; 27cm
3. Dị ứng - miễn dịch lâm sàng: dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học / Phan Quang Đoàn. - H.:Giáo dục, 2009. - 211tr. ;27cm.
4. Dị ứng thuốc . - H. : Y học, 2011. - 397tr. ; 27cm
5. Hen phế quản. - H. : Y học, 2011. - 342tr. ; 27cm. Tập 1 : Phần cơ sở, 2011. - 342tr.
6. Hen phế quản. - H. : Y học, 2011. - 392tr. ; 27cm. Tập 2 : Phần thực hành, 2011. - 392tr.
7. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về dị ứng - miễn dịch lâm sàng : Ban hành kèm theo Quyết định số 3942/QĐ-BYT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - H. : Y học, 2015. - 143tr. ; 27cm.
8. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 1 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 199tr. ; 27cm
9. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 2 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 498tr. ; 27cm
10. Những bệnh dị ứng thường gặp. - H.: Thanh niên, 2014. - 115tr. ; 19cm
11. Nội bệnh lý phân dị ứng - miễn dịch lâm sàng : Sách đào tạo bác sỹ đa khoa. - H. : Y học, 2007. – 126tr. : 27cm
12. Dị ứng và miễn dịch học:

(https://emedicine.medscape.com/allergy_immunology)

7. Phương pháp lượng giá:

7.1. Thi lý thuyết:

- Đánh giá ban đầu.

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về kiến thức Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng đã được học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Dị ứng – miễn dịch lâm sàng đã được học ở bậc đại học

- Đánh giá quá trình: học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- Đánh giá cuối kỳ: học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Thi hết môn (ĐT): Trọng số 1,0

Điểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

8. Cơ sở vật chất: Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng

TÊN MÔN HỌC 5: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình :	03	LT: 02	TH: 01
Số tiết học :	45	LT: 30	TH: 15
Số lần kiểm tra :	01		
Số chứng chỉ :	01		

2. Cán bộ giảng dạy

PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

Ths.DS Nguyễn Thị Mai Loan

Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương

Mô tả học phần

- Dược lý lâm sàng là môn cần thiết cho bác sĩ, là một trong những môn y học cơ sở, nền tảng cho việc điều trị, sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.
- Môn học trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống về động học và kiến thức cập nhật về thuốc, như các kháng sinh, cho các chuyên ngành lâm sàng trong lựa chọn, phối hợp, sử dụng thuốc, điều trị bệnh.
- Những nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần: Sau khi học xong môn này, sinh viên có khả năng:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được sử dụng thuốc ở trẻ em, thuốc thiết yếu và kê đơn thuốc
- Trình bày được cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, liều lượng và cách dùng các loại thuốc kháng sinh, cocticoit, thuốc giãn phế quản, thuốc long đờm, thuốc giảm đau, thuốc trợ tim.

3.2. Kỹ năng:

- Kê được thuốc trong nhi khoa an toàn và hợp lý.
- Sử dụng các thuốc kháng sinh, cocticoit, thuốc giãn phế quản, thuốc long đờm, thuốc giảm đau, thuốc trợ tim trong nhi khoa.

3.3. Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của sử dụng thuốc trong điều trị và dự phòng nhi khoa.
- Hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.

4. Nội dung học phần

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đại cương về dược lý học lâm sàng	3	3	0
2	Nguyên tắc sử dụng thuốc ở trẻ em	7	3	4
3	Thuốc thiết yếu, kê đơn và sử dụng thuốc hợp lý	7	3	4
4	Các thuốc kháng sinh	4	3	1
5	Các thuốc corticoid	4	3	1
6	Các thuốc giãn phế quản	4	3	1
7	Các thuốc long đờm	4	3	1
8	Các thuốc dự phòng hen phế quản	4	3	1
9	Thuốc giảm đau chống viêm	4	3	1
10	Thuốc trợ tim	4	3	1
	Tổng số tiết	45	30	15

5. Phương pháp dạy-học

5.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn tự đọc.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu giảng dạy

Chuyên đề Dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Dược Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học 2012
- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL (2006), Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
- Katzung BG (2006), Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill Inc, 10th edition.

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoin.
- phấn, bút dạ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Đánh giá ban đầu: hỏi học viên

7.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).

+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

7.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Thi kết thúc học phần thực tập: viết chuyên đề, đủ điều kiện thì được thi lý thuyết

- Học phần lý thuyết: tham dự $\geq 90\%$ số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2 ≥ 5 điểm

- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= lý thuyết

- o nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- o nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại.

8. Cơ sở vật chất

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

- Thực hành: bệnh viện trường Đại học y dược Hải phòng

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý, Khoa Dược

Tên môn học 6: HỒI SỨC CẤP CỨU NHI

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	6	LT: 03	TH: 03
Số tiết học:	90	LT: 45	TH: 45
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Đinh Văn Thúc
- PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh lý cấp cứu nhi khoa thường gặp
- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý cấp cứu nhi khoa thường gặp.

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Shock giảm thể tích tuần hoàn	6	3	3
2	Shock nhiễm trùng	6	3	3
3	Shock phản vệ	6	3	3
4	Suy hô hấp cấp ở trẻ em	8	4	4
5	Thở máy	8	4	4
6	Cân bằng nước và điện giải ở trẻ em	6	3	3
7	Rối loạn thăng bằng kiềm toan ở trẻ em	8	4	4
8	Suy thận cấp ở trẻ em	6	3	3
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	6	3	3
10	Suy tim cấp ở trẻ em	6	3	3
11	Hội chứng hôn mê ở trẻ em	6	3	3
12	Hội chứng co giật ở trẻ em	6	3	3
13	Chỉ định và tai biến truyền máu	6	3	3
14	Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch ở trẻ em	6	3	3
	Tổng	90	45	45

5. Phương pháp dạy/học

Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm

Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh, thực hành trên máy thở.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.

2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.

3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học

4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến

- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH
Tên môn học7: NHI TỔNG QUÁT

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	10	LT: 05	TH: 05
Số tiết học:	150	LT: 75	TH: 75
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Nguyễn Khắc sơn
- PGS-TS Vũ Thị Thuỷ
- PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng
- PGS-TS Đinh Văn Thức

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh lý nhi khoa thường gặp
- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nhi khoa thường gặp.

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Sơ sinh			
	- Đẻ ngạt	6	3	3
	- Hội chứng nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh	6	3	3
	- Hội chứng suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh	6	3	3
	- Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh	6	3	3
2	Tim mạch	6		
	- Thập tim, Kawasaki	6	3	3
	- Bệnh tim bẩm sinh	6	3	3
	- Suy tim ở trẻ em	6	3	3
3	Tiêu hoá			
	- ỉa chảy cấp	6	3	3
	- ỉa chảy kéo dài	6	3	3
	- Hội chứng nôn trớ, táo bón, chán ăn ở trẻ em	8	4	4
	- Hội chứng vàng da	6	3	3
4	Thần kinh			
	- Viêm màng não mủ ở trẻ em	6	3	3
	- Xuất huyết não màng não ở trẻ em	6	3	3
	- Bệnh động kinh ở trẻ em	8	4	4
5	Thận – tiết niệu			

	- Bệnh viêm cầu thận cấp	6	3	3
	- Hội chứng thận hư	6	3	3
6	Huyết học			
	- Hội chứng thiếu máu ở trẻ em	6	3	3
	- Hội chứng xuất huyết ở trẻ em	6	3	3
7	Dinh dưỡng			
	- Dinh dưỡng trẻ dưới 1 tuổi	4	2	2
	- Dinh dưỡng trẻ trên 1 tuổi	4	2	2
	- Bệnh thiếu vitamin A	2	1	1
	- Bệnh còi xương thiếu vitaminD	4	2	2
	- Bệnh suy dinh dưỡng trẻ em	4	2	2
	Tổng	150	75	75

5. Phương pháp dạy/học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm
- Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Tên môn học 8: CÁC BỆNH VIÊM PHỔI CẤP TÍNH Ở TRẺ EM

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	12	LT: 06	TH: 06
Số tiết học:	180	LT: 90	TH: 90
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Vũ Thị Thuỷ
- PGS-TS Trần Quang Phục
- PGS-TS Đinh Văn Thức

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị thành thạo một số bệnh lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em
- Nhận định và phân tích được film chụp cắt lớp lồng ngực

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em - Đặc điểm dịch tễ học NKHHCT ở trẻ em - Các dấu hiệu lâm sàng để chẩn đoán NKHHCT ở trẻ em - Phân loại NKHHCT ở trẻ em < 2 tháng tuổi - Phân loại NKHHCT ở trẻ em 2 tháng – 5 tuổi - Sử dụng thuốc kháng sinh trong NKHHCT ở trẻ em - Xử trí trẻ có vấn đề ở họng, tai - Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc mắc trẻ NKHHCT	24	12	12
2	Bệnh lý cấp ở đường hô hấp trên - Áp xe thành sau họng - Dị vật đường thở - Viêm thanh khí phế quản cấp - Thoát vị cơ hoành ở trẻ sơ sinh	16	8	8

3	Phế quản phế viêm ở trẻ em - Đặc điểm dịch tễ học. - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Biến chứng - Điều trị - Phòng bệnh	16	8	8
4	Viêm phổi do tụ cầu ở trẻ em - Đặc điểm dịch tễ học - Cơ chế bệnh sinh - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Biến chứng - Điều trị	12	6	6
5	Áp xe phổi ở trẻ em - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Biến chứng - Điều trị	10	5	5
6	Viêm phổi do virus - Đặc điểm dịch tễ học - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Điều trị	12	6	6
7	Viêm tiêu phế quản cấp - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Biến chứng - Điều trị	12	6	6
8	Viêm phổi do lao - Đặc điểm dịch tễ - Lao sơ nhiễm ở trẻ em - Lao kê - Phế quản phế viêm do lao - Các xét nghiệm chẩn đoán lao phổi ở trẻ em	32	16	16

9	Viêm phổi do nấm, ký sinh trùng - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Biến chứng - Điều trị	16	8	8
10	Viêm phổi kéo dài ở trẻ em - Đặc điểm dịch tễ học - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Điều trị	18	9	9
11	Phù phổi cấp do nguyên nhân thần kinh ở trẻ em - Đặc điểm dịch tễ học - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Triệu chứng cận lâm sàng - Điều trị	16	8	8
	Tổng	180	90	90

5. Phương pháp dạy/học

Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm

Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học

Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Tên môn học 9: DỊ TẬT BẨM SINH ĐƯỜNG HÔ HẤP Ở TRẺ EM

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	6	LT: 03	TH: 03
Số tiết học:	90	LT: 45	TH: 45
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Vũ Thị Thuỷ, bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng, bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Đinh Văn Thúc, bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý dị tật bẩm sinh ở đường hô hấp trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị một số dị tật đường hô hấp ở trẻ em

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Dị tật bẩm sinh ở đường hô hấp trên	16	8	8
2	Dị tật bẩm sinh ở thanh quản	16	8	8
3	Dị tật bẩm sinh ở khí quản	16	8	8
4	Dị tật bẩm sinh ở phổi	26	13	13
5	Dị tật bẩm sinh cơ hoành	16	8	8
8	Dị tật bẩm sinh ở khí quản	16	8	8
	Tổng	90	45	45

5. Phương pháp dạy/học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm
- Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Tên môn học 10: MỘT SỐ BỆNH PHỔI MẠN TÍNH Ở TRẺ EM

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	10	LT: 06	TH: 04
Số tiết học:	150	LT: 90	TH: 60
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Vũ Thị Thuỷ, bộ môn Nhi – Trường ĐHY Hải Phòng
- PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng, bộ môn Nhi – Trường ĐHY Hải Phòng
- PGS-TS Đinh Văn Thức, bộ môn Nhi – Trường ĐHY Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh phổi mạn tính trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị một số bệnh phổi mạn tính ở trẻ em

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bệnh hen phế quản ở trẻ em			
	1. Đặc điểm dịch tễ học bệnh hen phế quản ở trẻ em	4	2	2
	2. Nguyên nhân hen phế quản ở trẻ em	8	4	4
	3. Cơ chế bệnh sinh bệnh hen phế quản ở trẻ em	7	4	3
	4. Triệu chứng lâm sàng bệnh hen phế ở trẻ em	6	3	3
	5. Triệu chứng cận lâm sàng bệnh hen phế quản ở trẻ em	7	4	3
	6. Phân loại hen phế quản ở trẻ em	6	4	2
	7. Phác đồ xử trí cơn hen phế quản cấp ở trẻ em	8	4	4
	8. Chiến lược phòng chống hen phế quản ở trẻ em	5	4	2
	9. Quản lý bệnh nhân hen phế quản	5	3	2
2	Bệnh giãn phế quản			
	1. Đặc điểm dịch tễ học trẻ em	2	1	1
	2. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh bệnh giãn phế quản ở trẻ em	3	2	1
	3. Triệu chứng lâm sàng bệnh giãn phế quản ở trẻ em	5	3	2
	4. Triệu chứng cận lâm sàng bệnh giãn phế quản ở trẻ em	4	2	2

	5. Điều trị bệnh giãn phế quản ở trẻ em	4	2	2
	6. Biện chứng của giãn phế quản ở trẻ em	3	2	1
	7. Phòng bệnh giãn phế quản ở trẻ em	2	1	1
3	Bệnh phổi do rối loạn chuyển hoá và di truyền ở trẻ em			
	1. Đặc điểm dịch tễ học	2	1	1
	2. Cơ chế bệnh sinh	5	3	2
	3. Triệu chứng lâm sàng	5	3	2
	4. Triệu chứng cận lâm sàng	4	3	1
	5. Chẩn đoán	5	3	2
	6. Điều trị	4	2	2
4	Xơ phổi ở trẻ em			
	1. Đặc điểm dịch tễ học	2	1	1
	2. Nguyên nhân	2	1	1
	3. Triệu chứng lâm sàng	4	2	2
	4. Triệu chứng cận lâm sàng	3	2	1
	5. Chẩn đoán	3	2	1
	6. Điều trị và phòng bệnh	2	1	1
5	Loạn sản phổi ở trẻ em			
	1. Đặc điểm dịch tễ học	2	1	1
	2. Nguyên nhân	2	1	1
	3. Triệu chứng lâm sàng	4	2	2
	4. Triệu chứng cận lâm sàng	4	2	2
	5. Chẩn đoán	3	2	1
	6. Điều trị và phòng bệnh	2	1	1
	Tổng	150	90	60

5. Phương pháp dạy/học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm
- Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Tên môn học 11: BỆNH LÝ MÀNG PHỔI Ở TRẺ EM

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	10	LT: 05	TH: 05
Số tiết học:	150	LT: 75	TH: 75
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Vũ Thị Thuỷ, bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Trần Quang Phục, bộ môn lao và bệnh phổi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Nguyễn Quốc Hùng, bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh lý màng phổi ở trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý màng phổi ở trẻ em

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Thăm dò và chẩn đoán bệnh màng phổi ở trẻ em	54	22	32
	- Chọc dò màng phổi, xét nghiệm dịch màng phổi			
	- Nội soi và sinh thiết màng phổi			
	- Siêu âm màng phổi			
2	Tràn dịch màng phổi thanh tơ và tràn máu màng phổi	18	10	8
	- Đặc điểm dịch tể học			
	- Triệu chứng lâm sàng			
	- Triệu chứng cận lâm sàng			
	- Chẩn đoán nguyên nhân			
	- Điều trị			
3	Dưỡng chấp lồng ngực	18	10	8
	- Đặc điểm dịch tể học			
	- Triệu chứng lâm sàng			
	- Triệu chứng cận lâm sàng			
	- Chẩn đoán nguyên nhân			
	- Điều trị			
4	Tràn mủ màng phổi	22	12	10
	- Nguyên nhân			
	- Triệu chứng lâm sàng			
	- Triệu chứng cận lâm sàng			

	- Điều trị			
	- Phòng bệnh			
5	Tràn khí màng phổi	22	12	10
	- Nguyên nhân			
	- Triệu chứng lâm sàng			
	- Triệu chứng cận lâm sàng			
	- Điều trị			
	- Phòng bệnh			
6	Di chứng dày dính màng phổi	17	10	7
	- Nguyên nhân			
	- Triệu chứng lâm sàng			
	- Triệu chứng cận lâm sàng			
	- Điều trị			
	Tổng	150	75	75

5. Phương pháp dạy/học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm
- Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Tên môn học 12: THĂM DÒ CHỨC NĂNG HÔ HẤP VÀ NỘI SOI PHẾ QUẢN Ở TRẺ EM

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	8	LT: 04	TH: 04
Số tiết học:	120	LT: 60	TH: 60
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS Vũ Thị Thuý, bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Trần Quang Phục, bộ môn lao và bệnh phổi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Nguyễn Quốc Hùng, bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS Nguyễn Văn Mùi, bộ môn Sinh lý – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh lý màng phổi ở trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý màng phổi ở trẻ em

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đo chức năng hô hấp ở trẻ em	30	15	15
2	Xquang	40	20	20
3	Siêu âm	50	25	25
	Tổng	120	60	60

5. Phương pháp dạy/học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên viết và trình bày chuyên các chuyên đề, thảo luận nhóm
- Thực hành: Thảo luận nhóm, nghiên cứu case bệnh.

6. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học 2006.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng: Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học 2006.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội: Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học

7. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

STT	Nội dung thực hàn tay nghề	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả
1	Khám lâm sàng phát hiện bệnh nhân mắc viêm phổi và điều trị	50	50	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
2	Chẩn đoán, phân loại và điều trị hen phế quản ở trẻ em	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
3	Chẩn đoán và điều trị tràn khí màng phổi ở trẻ em	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
4	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi ở trẻ em	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
5	Khám lâm sàng phát hiện bệnh nhân thoát vị cơ hoành	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
6	Khám lâm sàng phát hiện bệnh nhân có dị tật đường hô hấp trên	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
7	Thực hành phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ dưới 2 tháng	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
8	Thực hành phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ 2 tháng đến 5 tuổi	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
9	Thực hành phân loại và xử trí trẻ dưới 5 tuổi có vấn đề ở họng	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
10	Thực hành phân loại và xử trí trẻ dưới 5 tuổi có vấn đề ở tai	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
11	Chẩn đoán và điều trị phù phổi cấp ở trẻ em	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
12	Chẩn đoán và điều trị viêm phổi kéo dài ở trẻ em	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
13	Chẩn đoán và điều trị viêm phổi do nấm ở trẻ em	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
14	Thực hành lấy dịch tỵ hầu soi, cấy tìm vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
15	Cấp cứu bệnh nhân ngừng thở, ngừng tim	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
16	Đặt nội khí quản cấp cứu	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
17	Đặt nội khí quản lấy dịch nội khí quản soi, cấy và làm kháng sinh đồ	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
18	Thực hành thở CPAP	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
19	Thực hành sử dụng máy thở	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu

20	Chọc dò màng phổi	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
21	Mở màng phổi tối thiểu	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
22	Thực hành đo và phân tích kết quả khí máu động mạch trong chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
23	Thực hành đo và phân tích chức năng hô hấp ở trẻ em	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
24	Nội soi hô hấp ở trẻ em	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
25	Quản lý bệnh nhân hen phế quản tại phòng khám hen ngoại trú	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
26	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi dịch thanh tơ	3	3	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
27	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi do dưỡng chấp	3	3	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
28	Chẩn đoán và điều trị viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
29	Đọc phim Xquang tim phổi thường	20	20	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
30	Đọc phim CT lồng ngực	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
31	Siêu âm màng phổi	10	10	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
32	Chẩn đoán và điều trị bệnh giãn phế quản ở trẻ em	3	3	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi hô hấp được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/105 tiết.

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ : 01) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết trong đó lý thuyết 09 ĐVHT/135 tiết; thực hành 03 ĐVHT/45 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 18 ĐVHT/270 tiết; thực hành 36 ĐVHT/540 tiết;

- Luận án tương ứng 24 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian : Theo khung quy định

3. Thực tập : Thực hành lâm sàng:

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện.

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. Sau mỗi đơn vị học trình:

Lượng giá trong quá trình đào tạo.

4.2. Sau mỗi môn học/ học phần:

Thi đánh giá kết quả các môn học/ học phần

Thi và tính điểm độc lập lý thuyết, lâm sàng

4.3. Thi tốt nghiệp

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

- Thi thực hành tay nghề: Làm thủ thuật – Hệ số I

- Thi Thực hành bệnh án: Làm bệnh án – Hệ số I

- Thi lý thuyết: Môn chuyên ngành, thời gian làm bài 180 phút – Hệ số I

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: - Hệ số I

4.4. Xếp loại tốt nghiệp

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC

A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

1. TIN HỌC

1. ThS Nguyễn Tiến Thắng – GVC- Trưởng bộ môn Toán tin - ĐHY Hải Phòng.
2. ThS Nguyễn Hạnh Dung – GVC- Phó trưởng bộ môn Toán tin - ĐHY Hải Phòng.

2. PHƯƠNG PHÁP DẠY / HỌC

1. PGS-TS Nguyễn Thị Dung – Trưởng Đơn vị PPGD - ĐHY Hải Phòng.
2. PGS-TS Nguyễn Văn Mùi – GVC- Đơn vị PPGD - ĐHY Hải Phòng.
3. TS Nguyễn Thị Thông – GVC- Đơn vị PPGD - ĐHY Hải Phòng.

3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. GS-TS Phạm Văn Thúc – Trưởng đơn vị PPNCKH Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Phạm Văn Hán – GVC - Đơn vị PPNCKH Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS Trần Quang Phục – GVC - Đơn vị PPNCKH Đại học Y Hải Phòng

B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

4. SINH LÝ BỆNH-MIỄN DỊCH

1. GS-TS Phạm Văn Thúc – Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Phạm Huy Quyền – Phó Trưởng bộ môn SLB - Đại học Y Hải Phòng
3. TS Phạm Văn Linh – Phó Trưởng bộ môn MD - DU - Đại học Y Hải Phòng

5. DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. PGS-TS Nguyễn Văn Hùng – Trưởng khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng

6. HỒI SỨC CẤP CỨU NHI

1. PGS-TS Đinh Văn Thúc – Phó Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

7. NHI TỔNG QUÁT

1. PGS-TS Nguyễn Khắc sơn – GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ – GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
4. PGS-TS Đinh Văn Thúc – Phó Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

8. BỆNH VIÊM PHỔI CẤP TÍNH Ở TRẺ EM

1. GS-TS Trần Quy
2. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ - GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS Trần Quang Phục - Trưởng bộ môn Lao và BP - Đại học Y Hải Phòng
4. PGS-TS Đinh Văn Thúc – Phó Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

9. DỊCH TẬT BẨM SINH ĐƯỜNG HÔ HẤP Ở TRẺ EM

1. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ – GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

3. PGS-TS Đinh Văn Thúc – Phó Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

10. MỘT SỐ BỆNH PHỔI MẠN TÍNH Ở TRẺ EM

1. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ – GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS Đinh Văn Thúc – Phó Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

11. BỆNH LÝ MÀNG PHỔI Ở TRẺ EM

1. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ – GVC bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Trần Quang Phục - Trưởng bộ môn Lao và BP - Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS Nguyễn Quốc Hùng – GV bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Hải Phòng

12. THĂM DÒ CHỨC NĂNG HÔ HẤP Ở TRẺ EM

1. PGS-TS Vũ Thị Thuỷ - GVC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
2. PGS-TS Trần Quang Phục - Trưởng bộ môn lao và bệnh phổi – Trường ĐH Y Hải Phòng
3. PGS-TS Nguyễn Quốc Hùng- GV bộ môn CDHA – Trường ĐH Y Hải Phòng
4. PGS-TS Nguyễn Văn Mùi – Trưởng bộ môn Sinh lý – Trường ĐH Y Hải Phòng

II. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU GIẢNG DẠY CK II CHUYÊN NGÀNH NỘI HÔ HẤP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị	TN SDH/CN	Năm TN SDH/CN
1	Vũ Thị Thuỷ	1956	Giám đốc BVTE Phó trưởng BM Nhi	PGS-TS	Nhi	TS 1996 PGS 2007
2	Nguyễn Khắc Sơn	1940	Nguyên Trưởng BM Nhi	PGS-TS	Nhi	TS 1995 PGS 2002
3	Nguyễn Ngọc Sáng	1958	Trưởng BM Nhi	PGS-TS	Nhi	TS 1999 PGS 2005
4	Đinh Văn Thức	1962	GVC bộ môn Nhi Phó trưởng khoa Hồi sức BVTEHP	PGS-TS	Nhi	TS 2002 PGS 2010
5	Đặng Văn Chức	1962	GVC bộ môn Nhi	TS	Nhi	TS 2010
6	Trần Quang Phục	1957	Trưởng BM Lao & Bệnh Phổi	TS - CKII	Lao & bệnh phổi	TS 1997 PGS 2009
7	Phạm Văn Thức	1959	Trưởng BM ĐƯ & MD	PGS.TS	Miễn dịch Dị ứng	TS 1992 PGS 2003

III. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KIỂM NHIỆM / THỈNH GIẢNG GIẢNG CK II CHUYÊN NGÀNH NỘI HÔ HẤP

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức hiện nay vụ	Học hàm học vị	TN SDH/ CN	Năm TN ĐH/C N
	Lê Nam Trà	1938	Nguyên Phó hiệu trưởng, trưởng BM Nhi ĐHY Hà Nội	GS-TSKH	Nhi	1973
	Nguyễn Công Khanh	1935	Nguyên Giám đốc BV Nhi TW, phó trưởng BM Nhi ĐHY Hà Nội	GS-TS	Nhi	1987
	Trần Quy	1936	Nguyên GD BV Bạch Mai Phó trưởng BM Nhi ĐHYHN	GS.TS	Nhi	1982
	Trần Đình Long	1945	Trưởng khoa thận BV Nhi TW, GVCC Bộ môn Nhi ĐHYHN	GS-TS	Nhi	1986
	Phạm Nhật An	1954	Phó viện trưởng viện Nhi TW Trưởng BM Nhi ĐHYHN	PGS-TS	Nhi	1991
	Nguyễn Lê Hương	1965	Trưởng khoa Hô hấp BVTE Hải Phòng	BSCKI I	Nhi	2004
	Vũ Văn Ngộ	1955	Nguyên Trưởng khoa tim mạch Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BVTEHP	BSCKI I	Nhi	2000
	Nguyễn Quốc Hùng	1950	Nguyên PGĐ bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Trưởng bộ môn chẩn đoán hình ảnh	PGS-TS	Chẩn đoán hình ảnh	1986
	Trần Thanh Cánh	1956	Trưởng khoa Hồi sức BV Việt Tiệp	TS	HSCC	2001

	Nguyễn Công Bình	1959	Trưởng khoa ngoại 7 –BV Việt Tiệp Phó trưởng bộ môn Ngoại	PGS-TS	Ngoại	1999
	Vũ Thanh Minh	1958	Trưởng khoa Ngoại – BV Trẻ em hải Phòng	BSCKI I	Ngoại nhi	2004

III. TÀI LIỆU HỌC TẬP VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

I. Tài liệu học tập chính (Có danh mục kèm theo)

Gồm các sách giáo khoa đang dùng giảng dạy cho học viên sau đại học của các Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Đại Học Y Hải Phòng một số tài liệu học tập chính như :

1. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng (2006): Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I, NXB Y học.
2. Bộ môn nhi - Đại học Y Hải Phòng (2006): Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II, NXB Y học.
3. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội (2000): Bài giảng nhi khoa tập I- NXB Y học
4. Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội (2000): Bài giảng nhi khoa tập II- NXB Y học
5. Nguyễn Công Khanh (2001) : Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, NXB Y học
6. Bệnh viện Nhi trung ương (2003) : Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em, NXB YH
7. Bệnh viện Nhi trung ương (1991) : Cẩm nang điều trị nhi khoa, NXB YH
8. Bộ Y tế (2003) : Xử trí lồng ghép bệnh trẻ em, NXBYH

II. DANH MỤC PHÒNG THÍ NGHIỆM SỬ DỤNG ĐÀO TẠO

2.1. Trường Đại học Y Hải Phòng

* Cơ sở thực hành tiền lâm sàng:

- Labo trung tâm: Huyết học, Miễn dịch, Hóa sinh.
- Trung tâm đào tạo kỹ năng (Skillslab)

2.1.1. Trang thiết bị máy móc

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
	Máy nội soi phế quản	Bộ	01
	Máy tính chủ Dell	Bộ	01
	Mô hình bán thân	Cái	01
	Máy chiếu Plus –U2 1130	Cái	01
	Máy siêu cấp Aloka SSD -1400	Cái	01
	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	01
	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi phế quản	Bộ	01
	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	01
	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi dạ dày	Bộ	01
	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
	Máy chiếu Eiki	Cái	01
	Máy laser CO ₂ phẫu thuật	Cái	01
	Bộ khảo sát tia ronghen	Bộ	01
	Ghê chữa răng	Bộ	06
	Máy sốc tim	Cái	01
	Máy thăm dò chức năng hô hấp	Cái	01
	Máy điện cơ	Cái	01
	Máy đêm bụi	Cái	01

	Máy phân tích nước tiêu Mỹ DR-2000	Cái	01
	Máy đo không khí	Cái	01
	Máy Xquang Toshiba KX-32R và máy rửa phim Konica	Cái	01
	Máy Chụp cắt lớp vi tính (CT)	Cái	01
	Hệ thống lưu trữ và xử lý hình ảnh kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	01
	Tủ hôt vi sinh BIO IIA - Telsta	Cái	01
	Mô hình nghe tiếng tim	Cái	01
	Kính hiển vi chụp ảnh kỹ thuật số, kết nối máy tính	Cái	01
	Máy siêu âm màu Logic 3	Cái	01
	Bộ đèn mổ và camera + TV Sony (29 inch)	Cái	01
	Máy khuếch đại gen Mỹ	Cái	01
	Dàn máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Bộ	01
	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	01

2.1.2. Thư viện

- Có nhiều loại sách giáo khoa phục vụ học tập của học viên.
- Các loại tạp chí y học trong và ngoài nước.
- Thư viện điện tử: Học viên chuyên khoa cấp II được khai thác miễn phí.

2.1.3. Trung tâm tin học : Có trên 50 máy vi tính phục vụ cho học viên học phần tin học, nhập và phân tích số liệu, chuẩn bị báo cáo luận văn ...

2.2. Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị	Số lượng
1	Máy siêu âm Doppler màu 3 chiều	Cái	02
2	Máy siêu âm EUB-315	Cái	01
3	Máy quang SHIMAZU	Cái	02
4	Máy Xquang tầng sáng	Cái	01
5	Máy CT	Cái	01
6	Máy chụp MRI	Cái	01
7	Máy thăm dò chức năng hô hấp FUKUDA	Cái	01
8	Máy Điện tâm đồ HEMLET	Cái	02
9	Máy điện tâm đồ NIHON	Cái	01
10	Máy điện não đồ NEC-SYNAFIT	Cái	01
11	Máy xét nghiệm huyết học tự động SYSMECK4500	Cái	02
12	Máy xét nghiệm đông máu HELLIGE (TEG)	Cái	01
13	Dàn ELISA(xét nghiệm HIV, viêm gan, ký sinh trùng ...)	Cái	01
14	Máy li tâm KUBOTA 2010	Cái	01
15	Máy li tâm lạnh để tách máu	Cái	01
16	THROMBOLTZE-COMPACT-X	Cái	01
17	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động BTS-50	Cái	01
18	Máy điện giải đồ	Cái	01
19	Máy điện di QTS 330	Cái	01
20	Máy ASTRUP (Đo khí máu)	Cái	01
21	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Cái	01
22	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	01
23	Máy thở SERVO 900C	Cái	5
24	Máy thở RUITANT	Cái	6
25	Máy CPAP	Cái	20
26	Máy Mornitoring	Cái	20
27	Máy sốc tim PRIMEDIC	Cái	02

2.3. Các cơ sở thực hành :

- Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng
- Bệnh viện Lao & Bệnh Phổi Hải Phòng

III. KÝ TÚC XÁ DÀNH CHO HỌC VIÊN

Nhà trường có khu vực nhà cao tầng với công trình khép kín dùng làm nhà ở cho học viên sau đại học.

Trên đây là những điều kiện của Trường Đại học Y Hải Phòng về trình độ cán bộ, trang thiết bị, cơ sở đào tạo, cơ sở thực hành, thực địa để chuẩn bị cho việc mở mã ngành đào tạo mới. Nhà trường kính đề nghị Bộ Y tế phê duyệt hồ sơ và cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng tuyển sinh chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội hô hấp vào năm 2011.

PHỤ LỤC

Mẫu 1 : ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. DANH SÁCH CÁN BỘ NHÀ TRƯỜNG THAM GIA GIẢNG DẠY

1.1. DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
1	Vũ Thị Thuỷ	1956	PGS-TS	Giám đốc BVTE Phó trưởng BM Nhi	TS 1996 - Đại học Y Hà Nội PGS 2007 PGS 2007	Giảng dạy về Hô hấp Nhi cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
2	Nguyễn Khắc Sơn	1940	PGS-TS	Nguyên Trưởng BM Nhi	TS 1995 Đại học Y Hà Nội PGS 2002	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
3	Nguyễn Ngọc Sáng	1958	PGS-TS	Trưởng BM Nhi	TS 1999 Đại học Y Hà Nội PGS 2005	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
4	Đinh Văn Thúc	1962	PGS-TS	GVC bộ môn Nhi Phó trưởng khoa Hồi	TS 2002 Đại học Y Hà Nội PGS 2010	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh

				sức BVTEHP		viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
5	Đặng Văn Chức	1962	TS	GVC bộ môn Nhi Phó trưởng phòng KH- HTQT	TS 2010 Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
6	Trần Quang Phục	1957	PGS-TS	Phó hiệu trưởng Trưởng BM Lao & Bệnh Phổi	TS 1997 Học viện Quân Y PGS 2009	Giảng dạy môn Lao và bệnh phổi cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
7	Phạm Văn Thúc	1959	GS-TS	Hiệu trưởng Trưởng BM DƯ & MD	TS 1992 Đại học Y Hà Nội PGS 2002, GS 2011	Giảng dạy môn miễn dịch, dị ứng cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi

1.2. DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy

8	Phạm Huy Quyền	1960	PGS-TS	Phó trưởng bộ môn Sinh lý bệnh – DU – MD	TS năm 1997 PGS năm 2009	Giảng dạy môn SLB – DU-MD cho các đối tượng sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
9	Nguyễn Văn Hùng	1960	PGS-TS	Trưởng bộ môn Dược	TS năm 2002 PGS năm 2010	Giảng dạy môn Dược lý cho các đối tượng sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT

1.3. DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
10	Phạm Văn Hán	1957	PGS-TS	Phó hiệu trưởng Trường khoa YTCC	TS 1996 - ĐH Y Hà Nội PGS năm 2007	Giảng dạy môn YTCC, Phương pháp NCKH cho sinh viên, học viên cao học, BSCKII, BSNT - Hướng dẫn luận văn cao học, BSCKII
11	Nguyễn Tiến Thắng	1959	ThS	Trưởng bộ môn Toán tin	ThS toán học năm 1996 Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy môn toán-tin cho sinh viên, học viên sau đại học

12	Nguyễn Thị Dung	1957	PGS-TS	Trưởng Bộ môn Nội Trú ở đơn vị PPGD	TS năm 1995 Đại học Y Hà Nội PGS năm 2007	Giảng dạy môn nội cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương pháp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII, BSNT
----	-----------------	------	--------	-------------------------------------	---	---

13	Nguyễn Văn Mùi	1955	PGS-TS	Trưởng Bộ môn Sinh lý GVC đơn vị PPGD	TS năm 2002 ĐHY Hà Nội PGS năm 2010	Giảng dạy môn sinh lý cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương pháp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII, BSNT
14	Nguyễn Thị Thông	1956	TS	Trưởng Bộ môn V sinh GVC đơn vị PPGD	TS năm 2000 ĐHY Hà Nội	Giảng dạy môn Vi sinh cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương pháp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII, BSNT

2. DANH SÁCH CÁN BỘ KIỂM CHỨC/ THỈNH GIẢNG THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
15	Lê Nam Trà	1938	GS-TS	Nguyên Phó hiệu trưởng, trưởng BM Nhi ĐH Y Hà Nội	TSKH năm 1973 trường Humboldt-Berlin - Germany PGS năm 1984 GS năm 1991	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
16	Nguyễn Công Khanh	1935	GS-TS	Nguyên Giám đốc BV Nhi TW, phó trưởng BM Nhi ĐH Y Hà Nội	TS năm 1987 Đại học Y Hà Nội PGS năm GS năm	1987 Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
17	Trần Quy	1936	GS.TS	Nguyên GD BV Bạch Mai Phó trưởng BM Nhi ĐHYHN	TS năm 1982 tại CHDC Đức PGS năm GS năm	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học,

						BSCKII, Tiến sĩ
--	--	--	--	--	--	--------------------

18	Trần Đình Long	1945	GS-TS	Trưởng khoa thận BV Nhi TW, GVCC Bộ môn Nhi ĐHYHN	TS năm 1984 tại Viện Hàn lâm Y học Liên Xô GS năm 2010	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
19	Phạm Nhật An	1954	PGS-TS	Phó viện trưởng viện Nhi TW Trưởng BM Nhi ĐHYHN	TS năm 1991 tại viện Hàn lâm Y học Sofia – Bungari PGS 2002	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
20	Nguyễn Lê Hương	1965	BSCKII	Trưởng khoa Hô hấp BVTE Hải Phòng	BSCKII 2004/ ĐH Y Hà Nội	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
21	Vũ Văn Ngọ	1955	BSCKII	Trưởng khoa tim mạch Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BVTEHP	BSCKII năm 2000 ĐH Y Hà Nội	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
22	Trần Thanh Cảng	1956	TS	Trưởng khoa Hồi sức BV Việt Tiệp	TS năm 2001/ ĐH Y Hà Nội	Giảng dạy môn Hồi sức cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI,

						BSCKII, BSNT Hướng dẫn luận văn cao học
23	Nguyễn Công Bình	1959	PGS-TS	Trưởng khoa ngoại 7 –BV Việt Tiệp Phó trưởng bộ môn Ngoại	TS năm 1999 HVQY PGS năm 2007	Giảng dạy môn ngoại cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học
24	Vũ Thanh Minh	1958	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại – BV Trẻ em hải Phòng	BSCKII năm 2004	Giảng dạy môn ngoại nhi cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học

Mẫu 2: DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG VÀ BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG

1. Trường Đại học Y Hải Phòng

*** Cơ sở thực hành tiền lâm sàng:**

- Labo trung tâm: Huyết học, Miễn dịch, Hóa sinh.
- Trung tâm đào tạo kỹ năng (Skillslab)

*** Trang thiết bị máy móc**

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy nội soi phế quản	Bộ	01
2	Máy tính chủ Dell	Bộ	01
3	Mô hình bán thân	Cái	01
4	Máy chiếu Plus –U2 1130	Cái	01
5	Máy siêu cấp Aloka SSD -1400	Cái	01
6	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	01
7	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi phế quản	Bộ	01
8	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
9	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	01
10	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi dạ dày	Bộ	01
11	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
12	Máy chiếu Eiki	Cái	01
13	Máy laser CO ₂ phẫu thuật	Cái	01
14	Bộ khảo sát tia ronghen	Bộ	01
15	Ghê chữa răng	Bộ	06
16	Máy sốc tim	Cái	01
17	Máy thăm dò chức năng hô hấp	Cái	01
18	Máy điện cơ	Cái	01
19	Máy đếm bụi	Cái	01
20	Máy phân tích nước tiêu Mỹ DR-2000	Cái	01
21	Máy đo không khí	Cái	01
22	Máy Xquang Toshiba KX-32R và máy rửa phim Konica	Cái	01
23	Máy Chụp cắt lớp vi tính (CT)	Cái	01
24	Hệ thống lưu trữ và xử lý hình ảnh kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	01
25	Tủ hốt vi sinh BIO IIA - Telsta	Cái	01
26	Mô hình nghe tiếng tim	Cái	01
27	Kính hiển vi chụp ảnh kỹ thuật số, kết nối máy tính	Cái	01
28	Máy siêu âm màu Logic 3	Cái	01
29	Bộ đèn mổ và camera + TV Sony (29 inch)	Cái	01
30	Máy khuếch đại gen Mỹ	Cái	01

31	Dàn máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Bộ	01
32	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	01

2.2. Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị	Số lượng
1	Máy siêu âm Doppler màu 3 chiều	Cái	02
2	Máy siêu âm EUB-315	Cái	01
3	Máy quang SHIMAZU	Cái	02
4	Máy Xquang tăng sáng	Cái	01
5	Máy CT	Cái	01
6	Máy chụp MRI	Cái	01
7	Máy thăm dò chức năng hô hấp FUKUDA	Cái	01
8	Máy Điện tâm đồ HEMLET	Cái	02
9	Máy điện tâm đồ NIHON	Cái	01
10	Máy điện não đồ NEC-SYNAFIT	Cái	01
11	Máy xét nghiệm huyết học tự động SYSMECK4500	Cái	02
12	Máy xét nghiệm đông máu HELLIGE (TEG)	Cái	01
13	Dàn ELISA(xét nghiệm HIV, viêm gan, ký sinh trùng ...)	Cái	01
14	Máy li tâm KUBOTA 2010	Cái	01
15	Máy li tâm lạnh để tách máu	Cái	01
16	THROMBOLTZE-COMPACT-X	Cái	01
17	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động BTS-50	Cái	01
18	Máy điện giải đồ	Cái	01
19	Máy điện di QTS 330	Cái	01
20	Máy ASTRUP (Đo khí máu)	Cái	01
21	Máy xét nghiệm nước tiêu tự động	Cái	01
22	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	01
23	Máy thở SERVO 900C	Cái	5
24	Máy thở RUITANT	Cái	6
25	Máy CPAP	Cái	20
26	Máy Mornitoring	Cái	20
27	Máy sốc tim PRIMEDIC	Cái	02

Mẫu 3: danh mục sách tham khảo và giảng dạy**1. Tài liệu học tập chính****1.1. Tiếng Việt**

STT	Tên sách	Tác giả	Năm xuất bản
1.	Bài giảng Nhi khoa sau đại học – tập I	Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng - NXB Y học	2007
2.	Bài giảng Nhi khoa sau đại học – tập II	Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng – NXB Y học	2007
3.	Bài giảng Nhi khoa tập I	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội NXB Y học	2005
4.	Bài giảng Nhi khoa tập II	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội NXB Y học	2005
5.	Nhi khoa sau đại học tập I	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
6.	Nhi khoa sau đại học tập II	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
7.	Nhi khoa sau đại học tập III	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
8.	Cấp cứu nhi khoa	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội	2002
9.	Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh – NXB Y Học	2001
10.	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Bệnh viện Nhi Trung ương	1991
11.	Hướng dẫn qui trình chăm sóc người bệnh tập I	NXB Y học	2002
12.	Dược thư quốc gia	NXB Y học	2002
13.	Xử trí lồng ghép bệnh trẻ em	NXB Y học – Bộ Y tế	2003
14.	Bách khoa thư bệnh học tập I	NXB Y học	2003
15.	Bách khoa thư bệnh học tập II	NXB Y học	2003
16.	Bảng phân loại quốc tế bệnh tật lần thứ X	NXB Y học – Bộ Y tế	
17.	Nhu cầu phát triển toàn diện trẻ thơ Việt nam	Trần Văn Chiến UBDSGD&TE	2006
18.	Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện tập III	Bộ Y tế	2001

19.	Tạp chí Y học thực hành số 438 Hội nghị khoa học liên Viện – Trường Hải Phòng Ruone	Bộ Y tế	1998
20.	Tạp chí Y học thực hành số 388 Công trình nghiên cứu khoa học - Đại học Y Hải Phòng	Bộ Y tế	2000
21.	Tạp chí Y học thực hành số 493 Công trình nghiên cứu khoa học cán bộ giảng dạy - Đại học Y Hải Phòng	Bộ Y tế	2004

TIẾNG ANH

STT	Tên sách	Tác giả	Năm xuất bản
1	B. Suander Company: Nelson textbook of pediatric	File PDF	2015

MẪU 4: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ NGHIỆM THU VÀ ĐANG TIẾN HÀNH BỘ MÔN NHI - ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
1	Nghiên cứu thực trạng sức khỏe và mô hình bệnh tật trẻ em Việt Nam, đề xuất các biện pháp khắc phục	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2002
2	Nghiên cứu lựa chọn tiến bộ khoa học kỹ thuật và xây dựng mô hình cấp cứu nhi khoa cho phù hợp với từng tuyến nhằm làm giảm tỉ lệ tử vong trong 24 giờ đầu	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2002
3	Thực trạng tai nạn thương tích và một số giải pháp giảm tỉ lệ mắc và tử vong ở trẻ em thành phố Hải Phòng	Cấp thành phố	2002
4	Nghiên cứu thực trạng thể chất, mô hình bệnh, tử vong trẻ em và đề xuất một số pháp làm giảm tử vong trẻ em trước 24 giờ sau khi nhập viện tại các bệnh viện thành phố Hải Phòng	Cấp thành phố	2004
5	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em Hải Phòng từ 2 tháng đến 6 tuổi và giải pháp can thiệp	Cấp thành phố	2010

6	Nghiên cứu tử vong trẻ em 0-15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 9 năm 1990-1998	Cấp cơ sở	1999
7	Tình hình bệnh tật của trẻ em huyện đảo Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
8	Một số chỉ tiêu nhân trắc của trẻ em huyện đảo Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
9	Tỷ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 4 huyện ngoại thành Hải Phòng 1995-1997	Cấp cơ sở	1999
10	Tỷ lệ tử vong do tai nạn và hiệu quả của biện pháp tuyên truyền giáo dục sức khỏe làm giảm tử vong do đuối nước ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng ngoại thành Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	1999
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
12	Nghiên cứu thể lực, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ thị trấn Cát Hải và xã Quang phục - Tiên Lãng - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
13	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
14	Nghiên cứu đặc điểm huyết áp của người trưởng thành tại cộng đồng xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
15	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương 2004.	Cấp cơ sở	2005
16	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh cân nặng thấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.	Cấp cơ sở	2005
17	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị viêm phổi rất nặng ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
18	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị sốc bỏng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2004-2006	Cấp cơ sở	2007
19	Một số nhận xét về nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	2001
20	Tỷ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 4 huyện ngoại thành Hải Phòng 1995-1997	Cấp cơ sở	1999

21	Nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 48 xã ngoại thành Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
22	Tỉ lệ tử vong do tai nạn và hiệu quả của biện pháp tuyên truyền giáo dục sức khỏe làm giảm tử vong do đuối nước ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng ngoại thành Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	2001
23	Nghiên cứu tai nạn ở trẻ em 0-15 tuổi tại cộng đồng 12 xã huyện An Hải - Hải Phòng năm 1998	Cấp cơ sở	2001
24	Nghiên cứu tử vong trẻ em 0-15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 9 năm 1990-1998	Cấp cơ sở	2001
25	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của trẻ em 6-15 tuổi tại huyện Kiến Thụy và quận Ngô Quyền - thành phố Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
26	Nghiên cứu đặc điểm huyết áp của người trưởng thành tại cộng đồng xã Đông Hải - huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
27	Nghiên cứu tình hình bệnh hen phế quản ở trẻ em tại xã Quang Phục - Tiên Lãng Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
28	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
29	Một số nhận xét về tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 10 xã huyện Thủy Nguyên Hải Phòng trong 4 năm 1993-1996	Cấp cơ sở	1999
30	Tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tại xã Đông Hải - huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
31	Nghiên cứu thể lực, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ thị trấn Cát Hải và xã Quang Phục - huyện Tiên Lãng - Hải Phòng năm 2000	Cấp cơ sở	2001
32	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh trường cấp I,II An Dương - huyện An Hải - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
33	Thấp tim ở lứa tuổi học đường(6-15 tuổi) ở huyện An Hải - Hải Phòng năm 1996	Cấp cơ sở	1999
34	Tỷ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 12 xã huyện Kiến Thụy Hải Phòng từ 1/1995 đến 30/9/1997	Cấp cơ sở	1997
35	Tình hình sức khỏe và bệnh tật của trẻ em trường mẫu giáo Sao Sáng phường Đồng Quốc Bình	Cấp cơ sở	1997
36	Một số chỉ tiêu nhân trắc của trẻ em huyện đảo Cô Tô - tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999

37	Tình hình bệnh tật của trẻ em huyện đảo Cô Tô - tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
38	Tình hình sức khỏe, bệnh tật của học sinh 7-15 tuổi xã Đặng Cương - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1998	Cấp cơ sở	1999
39	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi xã Lê Lợi - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1999	Cấp cơ sở	1999
40	Tình hình bệnh tật của trẻ em 6-15 tuổi xã Lê Lợi - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1999	Cấp cơ sở	1999
41	Một số chỉ tiêu nhân trắc của cư dân trưởng thành xã Đằng Hải và Đông Hải - huyện An Hải - Hải Phòng	Cấp cơ sở	1999
42	Một số nhận xét về kinh tế xã hội- môi trường và bệnh tật của nhân dân xã Đông Hải và An Hồng huyện An Hải năm 2001	Cấp cơ sở	2001
43	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện tâm đồ và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1992-2001	Cấp cơ sở	2001
44	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị viêm màng não nhiễm khuẩn trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2002	Cấp cơ sở	2003
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị viêm màng não nhiễm khuẩn do Hemophilus Influenza tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2001-2004	Cấp cơ sở	2005
46	KAP về hút thuốc lá/lào và mức độ ảnh hưởng của hút thuốc lá/lào tới sức khỏe bệnh tật của nhân dân 5 xã huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
47	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc, tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em 1 đến 5 tuổi - huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
48	Nghiên cứu thực trạng hồi sức cấp cứu nhi tại các tuyến trong thành phố	Cấp cơ sở	2003
49	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và điều trị viêm phổi trẻ sơ sinh cân nặng thấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
50	Một số nhận xét về lâm sàng và điều trị nhiễm khuẩn huyết do tụ cầu vàng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
51	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị bệnh thoát vị cơ hoành bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-2005	Cấp cơ sở	2007
52	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị sốc bỏng trẻ em	Cấp cơ sở	2007

	tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2004-2006		
53	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2002-2006	Cấp cơ sở	2007
54	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, xét nghiệm và điều trị hôn mê ở trẻ em tại khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2005-2006	Cấp cơ sở	2007
55	Một số nhận xét về nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2006	Cấp cơ sở	2007
56	Một số nhận xét về lâm sàng và điều trị hạ Natri máu tại khoa hồi sức bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2003	Cấp cơ sở	2005
57	Nghiên cứu hoạt động khám chữa bệnh tại 10 trạm y tế xã huyện An Dương Hải Phòng năm 2006	Cấp cơ sở	2007
58	Nghiên cứu tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố Hải Phòng năm 2006	Cấp cơ sở	2007
59	Thê lực thanh thiếu niên và một số yếu tố liên quan - huyện An Dương Hải Phòng năm 2004	Cấp cơ sở	2005
60	Đánh giá nhận thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trường đại học Y Hải Phòng 12/2004 về hoạt động nghiên cứu khoa học	Cấp cơ sở	2005
61	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh phổ biến của học sinh 6-15 tuổi xã Nam Sơn huyện An Dương năm 2004	Cấp cơ sở	2005
62	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi xã Nam Sơn và Đặng Cương huyện An Dương - Hải Phòng năm 2004	Cấp cơ sở	2005
63	Mô hình bệnh khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2003-2004	Cấp cơ sở	2005
64	Nghiên cứu mô hình bệnh của trẻ em Hải Phòng 2003	Cấp cơ sở	2005
65	Khảo sát nhu cầu đào tạo sau đại học của 5 tỉnh, thành phố thuộc khu vực tuyển sinh của trường đại học Y Hải Phòng giai đoạn 2010-2020	Cấp cơ sở	2005
66	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi huyện Kim Thành -Hải Dương năm 2004	Cấp cơ sở	2005
67	Nghiên cứu tỉ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố liên quan tới tai nạn thương tích ở trẻ em thành phố Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003

68	Thực trạng dinh dưỡng và mô hình bệnh tật của trẻ em trường mầm non 1-6 thành phố Hải Phòng 2002	Cấp cơ sở	2003
69	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh phổ biến của học sinh xã Lý Học và Vĩnh Long huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
70	Mô hình bệnh khoa hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2002	Cấp cơ sở	2003
71	Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh và xác định dị nguyên gây hen phế quản ở trẻ em tuổi học đường tại huyện đảo Cát Hải - Hải Phòng năm 2002	Cấp cơ sở	2003
72	Nghiên cứu thể lực, tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ xã Lý Học và Vĩnh Long huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng năm 2000	Cấp cơ sở	2003
73	Một số chỉ tiêu nhân trắc và tỉ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em từ 1-5 tuổi ở hai xã Liên Hoà và Bình Dân, huyện Kim Thành - Hải Dương	Cấp cơ sở	2005
74	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi xã Liên Hoà Bình Dân - huyện Kim Thành - Hải Dương 2003	Cấp cơ sở	2003
75	Thực trạng sử dụng công trình xử lý phân và nguồn nước tại 10 xã của huyện An Dương - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
76	Nghiên cứu hoạt động khám chữa bệnh của các trạm Y tế - huyện Tiên Lãng - Hải Phòng 2002	Cấp cơ sở	2003
77	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc người trưởng thành xã Bình Dân và Liên Hoà - huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương	Cấp cơ sở	2003
78	Thực trạng kinh tế xã hội và vệ sinh môi trường của xã Liên Hoà và Bình Dân - huyện Kim Thành - Hải Dương năm 2003	Cấp cơ sở	2003
79	Nguyên nhân vi khuẩn và kết quả điều trị 78 trường hợp viêm phổi ở trẻ em	Cấp cơ sở	1996
80	Nghiên cứu thay đổi miễn dịch dịch thể trong hội chứng thận hư ở trẻ em	Cấp cơ sở	1997
81	Điều trị hội chứng thận hư kháng Steroid ở trẻ em bằng Methylprednisolone	Cấp cơ sở	1998
82	Nhận xét lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh trên 123 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	Cấp cơ sở	1998
83	Nhận xét lâm sàng, huyết học và phân loại 87 trường hợp bạch cầu cấp ở trẻ em	Cấp cơ sở	2002
84	Đánh giá hiệu quả điều trị bằng Prednisolone trong hội chứng thận hư ở trẻ em	Cấp cơ sở	2002

85	Hội chứng thận hư tiên phát tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 10 năm (1990-1999)	Cấp cơ sở	2002
86	Lâm sàng và xét nghiệm 110 trường hợp bệnh BetaThalassemie ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
87	Đặc điểm lâm sàng và huyết học 183 trường hợp xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
88	Bệnh Thalassemie đồng hợp tử và dị hợp tử kép: So sánh lâm sàng và huyết học	Cấp cơ sở	2003
89	Đánh giá kết quả điều trị bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
90	Nghiên cứu biến đổi lipit máu trong hội chứng thận hư trẻ em	Cấp cơ sở	2004
91	Nguyên nhân và kết quả điều trị 148 bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 1/2002-12/2004	Cấp cơ sở	2005
91	Bước đầu nghiên cứu kích thước siêu âm thận của trẻ em bình thường 9-10 tuổi	Cấp cơ sở	2005
92	Nghiên cứu một số thông số Lipit huyết thanh ở trẻ em bình thường 6-15 tuổi	Cấp cơ sở	2005
93	Bạch cầu cấp thể tuỷ và thể lympho ở trẻ em: So sánh lâm sàng, huyết học và đáp ứng với điều trị	Cấp cơ sở	2005
94	Nhiễm độc phospho hữu cơ ở trẻ em	Cấp cơ sở	1982
95	Sử dụng ORS trong điều trị tiêu chảy	Cấp cơ sở	1987
96	Lợi ích của siêu âm trong chẩn đoán lồng ruột cấp và mạn tính ở trẻ em	Cấp cơ sở	1999
97	Tình hình sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy của các bà mẹ có con bị tiêu chảy trong bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2000-2001	Cấp cơ sở	2001
98	Còi xương ở trẻ nhỏ dưới 6 tháng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2001-2003	Cấp cơ sở	2003
99	Xuất huyết tiêu hoá do viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2001-2003	Cấp cơ sở	2004
100	Những yếu tố nguy cơ và nguyên nhân gây tiêu chảy kéo dài ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2003-2005	Cấp cơ sở	2005
101	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tiêu chảy cấp ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2003-2005	Cấp cơ sở	2005
102	Thiếu máu dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
103	Thực trạng tiêu chảy cấp do nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2005-2007	Cấp cơ sở	2007

104	Đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân đau bụng tái diễn ở trẻ em từ 5 đến 15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 5 năm 2002-2007	Cấp cơ sở	2007
105	Một số yếu tố dịch tễ và lâm sàng bệnh nhân HIV/AIDS dương tính tại bệnh viện Trẻ em hải phòng 2000-2003	Cấp cơ sở	2004
106	Tình hình vàng da tăng Bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 1998-2002	Cấp cơ sở	2004
107	Nhận xét về lâm sàng, xét nghiệm và điều trị bệnh viêm đa khớp dạng thấp ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-2005	Cấp cơ sở	2005
108	Nhận xét về truyền máu nội khoa tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2003-2004	Cấp cơ sở	2004
109	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân gây co giật không do bệnh nhiễm khuẩn thần kinh ở trẻ em	Cấp cơ sở	2005
110	Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng của 72 trường hợp viêm não nhật bản tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1999-2004	Cấp cơ sở	2005

HƯỚNG NGHIÊN CỨU:

1. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng xét nghiệm và điều trị viêm phổi ở trẻ em.
2. Nguyên nhân vi khuẩn gây viêm phổi ở trẻ em, tính kháng kháng sinh và hiệu quả điều trị kháng sinh trong viêm phổi ở trẻ em.
3. Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh
4. Đặc điểm lâm sàng và điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh đẻ non.
5. Nguyên nhân và điều trị suy hô hấp ở trẻ sơ sinh
6. Đặc điểm lâm sàng và điều trị hen phế quản ở trẻ em
7. Biến đổi xét nghiệm miễn dịch trong hen phế quản trẻ em
8. Một số biện pháp dự phòng bệnh hen phế quản ở trẻ em
9. Đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân và lâm sàng điều trị tràn khí màng phổi ở trẻ em
10. Đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân, lâm sàng và điều trị tràn mủ màng phổi ở trẻ em
11. Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị tràn dịch màng phổi do lao ở trẻ em.
12. Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị dị tật bẩm sinh đường hô hấp ở trẻ em
13. Đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, lâm sàng và điều trị viêm phổi kéo dài ở trẻ em
14. Nguyên nhân, lâm sàng và điều trị suy hô hấp cấp ở trẻ em
15. Nguyên nhân, lâm sàng và điều trị áp xe phổi ở trẻ em